

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Hân

**Thư ký phiên họp:** Bà Phạm Khánh Linh - Công chức Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp:** Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-LĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 19/2024/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Chị Lê Thị H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn 8, xã V, huyện V1, tỉnh T.

**2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1. Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn T1, xã V2, thành phố T, tỉnh T.

2.2. Công ty TNHH May H1;

Địa chỉ: Lô 2, Khu công nghiệp N, phường T2, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc K - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

2.3. Bảo hiểm xã hội tỉnh T;

Địa chỉ: Số 07, đường L, phường L1, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T3 - Chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh T.

(Chị H có mặt, ông K, ông T3, chị N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai, chị Lê Thị H trình bày:*

Từ tháng 10/2005 đến tháng 6/2011, chị Lê Thị H làm công nhân may tại Công ty TNHH May H1, khi ký kết hợp đồng lao động chị H đã mượn giấy tờ của chị Trịnh Thị N và lấy tên Trịnh Thị N để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH May H1. Chị H không lưu giữ được hợp đồng lao động nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy trên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động mang tên Trịnh Thị N và Công ty TNHH May H1 nhưng thực tế chị H là người trực tiếp làm việc và tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội nhưng dưới họ tên là Trịnh Thị N, số sổ bảo hiểm xã hội 2606007038. Đến tháng 07/2011, chị H đã làm lại chứng minh nhân dân và được công ty TNHH May H1 kí kết hợp đồng lao động và được đóng bảo hiểm xã hội với đúng tên của chị Lê Thị H, số sổ bảo hiểm xã hội 34110105333. Chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết mang tên chị Trịnh Thị N (trên thực tế là chị Lê Thị H ký) và Công ty TNHH May H1 trong thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2011 là vô hiệu và yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH May H1 trình bày:*

Công ty TNHH May H1 xác nhận chị Trịnh Thị N đã làm việc tại Công ty TNHH May H1 trong khoảng thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2011. Công ty TNHH May H1 đã đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho chị Trịnh Thị N, số sổ bảo hiểm xã hội 2606007038 từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2011. Đến tháng 6/2011, chị Trịnh Thị N đã chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH May H1. Công ty TNHH May H1 đã giải quyết, thanh toán hết lương, tiền trợ cấp thôi việc cho chị Trịnh Thị N và không còn lưu trữ hồ sơ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh T trình bày:*

Chị Trịnh Thị N, sinh ngày 08/3/1985, mã số bảo hiểm xã hội 2606007038 có thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại Công ty TNHH May H1 từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2011 là 05 năm 09 tháng và thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2009 đến tháng 6/2011 là 02 năm 05 tháng. Tổng số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 14.909.426 đồng, trong đó người sử dụng lao động đóng 10.733.925 đồng, người lao động đóng 4.175.501 đồng. Bảo hiểm xã hội tỉnh không có hồ sơ tham gia cũng như không thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với chị Lê Thị H, thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2011 tại Công ty TNHH May H1. Hiện nay Bảo hiểm xã hội tỉnh không lưu giữ Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH May H1 và chị Trịnh Thị N từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2011. Bảo hiểm xã hội tỉnh T đề nghị Tòa án xử lý yêu

cầu của chị Lê Thị H theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trịnh Thị N trình bày:*

Năm 2005 chị N đã cho chị Lê Thị H mượn chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Thị N để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH May H1. Trên thực tế, chị Lê Thị H là người ký hợp đồng và làm việc tại Công ty TNHH May H1, nhưng trên hợp đồng lao động ký kết giữa chị H với công ty, người lao động tên là Trịnh Thị N và sổ bảo hiểm xã hội của chị H đóng trong thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2011 mang tên Trịnh Thị N, số sổ bảo hiểm xã hội 2606007038.

Tương ứng thời gian kê tên, chị N đang làm việc tại Công ty Cổ phần May xuất khẩu Phú Xuân, địa chỉ: Khu công nghiệp N, thành phố T, tỉnh T từ tháng 8/2008 đến tháng 7/2009 và cũng tham gia đóng bảo hiểm xã hội, số sổ 3409009252, tên Trịnh Thị N. Tháng 08/2009 chị N làm việc tại Công ty Cổ phần sản xuất hàng thể thao Maxport và tiếp tục đóng bảo hiểm số sổ 3409009252. Đến tháng 12/2010 chị N nghỉ việc và đi làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp 01 lần nhưng không được do bị đóng trùng 02 năm 11 tháng BHXH với cùng tên Trịnh Thị N.

Nay chị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa chị H và Công ty TNHH May H1 trong khoảng thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 6/2011 là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật. Chị N hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của chị H và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các chị.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:*

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình căn cứ vào Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự; Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH May H1 và chị Trịnh Thị N (do chị Lê Thị H ký) trong thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2011 là vô hiệu, giao cho các cơ quan chức năng có liên quan điều chỉnh hồ sơ cho phù hợp để đảm bảo, giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động. Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH May H1 có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh T. Căn cứ điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[2] Xét thấy việc chị Lê Thị H mượn chứng minh nhân dân của chị Trịnh Thị N để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH May H1 là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Lê Thị H là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H, tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH May H1 và chị Trịnh Thị N (do chị Lê Thị H ký) trong thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2011 là vô hiệu.

[3] Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ: Xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị H (hồ sơ mượn tên chị Trịnh Thị N) với Công ty TNHH May H1 nhưng trên thực tế chị H có làm việc tại công ty, có đóng bảo hiểm xã hội và quá trình làm việc công ty có đóng bảo hiểm cho chị H (mang tên chị Trịnh Thị N, số sổ bảo hiểm xã hội 2606007038). Do vậy cần điều chỉnh tên Trịnh Thị N trên Sổ bảo hiểm xã hội số 2606007038 thành Lê Thị H. Chị Lê Thị H và chị Trịnh Thị N có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin từ Trịnh Thị N thành Lê Thị H.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H.

2. Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH May H1 và chị Trịnh Thị N (do chị Lê Thị H ký) trong thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2011 là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Điều chỉnh thông tin nhân thân số sổ bảo hiểm xã hội 2606007038 từ Trịnh Thị N, sinh ngày 08/3/1985, số chứng minh nhân dân 151438168 thành Lê Thị H, sinh ngày 02/8/1990, căn cước công dân số 034190010733 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/9/2021. Chị Trịnh Thị N và chị Lê Thị H có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Trịnh Thị N thành Lê Thị H.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001438 ngày 14/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Công ty TNHH May H1, chị Trịnh Thị N, Bảo hiểm xã hội tỉnh T có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Thái Bình;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Thị Hân**